

# **BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**

*(Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0100105528 do Sở kế hoạch và đầu tư  
Tp. Hà nội cấp ngày 05 tháng 05 năm 2014)*

### ***PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN***

Họ và tên: Thạch Thị Kim Nga

Chức vụ: Trưởng phòng TCKT - Điện thoại: 043.8641153

***BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT NÀY SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:***

**Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội**

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;

Điện thoại: (04) 38642439

Fax: (04) 38644536

**Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.3773 70 70 / 6271 71 71

Fax: 043.773 90 58

**Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Ben Thanh Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.6290 86 86

Fax: 08.6291 06 70

**Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**

Địa chỉ: 100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0511.355 3666

Fax: 0511.355 3888

## MỤC LỤC

|      |  |    |
|------|--|----|
| I.   | CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....   | 6  |
| 1.   | <i>Rủi ro kinh tế</i> .....  | 6  |
| 2.   | <i>Rủi ro luật pháp</i> .....  | 6  |
| 3.   | <i>Rủi ro kinh doanh</i> .....   | 7  |
| 4.   | <i>Rủi ro biến động giá cổ phiếu</i> .....   | 7  |
| 5.   | <i>Rủi ro khác</i> .....   | 8  |
| II.  | NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG<br>BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....  | 9  |
|      | <i>Tổ chức đăng ký: Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội</i> .....  | 9  |
|      | <i>Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTS)</i> .....  | 9  |
| III. | CÁC KHÁI NIỆM .....  | 10 |
| IV.  | TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....  | 11 |
| 1.   | <i>Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển</i> .....  | 11 |
| 2.   | <i>Cơ cấu tổ chức Công ty</i> .....  | 13 |
| 3.   | <i>Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần</i> .....   | 16 |
| 4.   | <i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông</i> .....  | 17 |
| 5.   | <i>Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch</i> ..... | 19 |
|      | HOẠT ĐỘNG KINH DOANH .....   | 20 |
| 6.   | <i>Hoạt động sản xuất kinh doanh</i> .....   | 20 |
| 7.   | <i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i> .....  | 23 |
| 8.   | <i>Vị thế Công ty trong ngành</i> .....  | 25 |
| 9.   | <i>Chính sách với người lao động</i> .....   | 26 |
| 10.  | <i>Chính sách cổ tức</i> .....   | 27 |
| 11.  | <i>Tình hình tài chính</i> .....   | 28 |
| 12.  | <i>Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc. Ban kiểm soát. Kế toán trưởng</i> .....  | 32 |

|     |  |                                     |
|-----|--|-------------------------------------|
| 13. | <i>Tài sản</i> .....   | 46                                  |
| 14. | <i>Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo</i> .....  | 48                                  |
| 15. | <i>Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch</i> .....   | 51                                  |
| 16. | <i>Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch</i> ..... | 51                                  |
| V.  | <b>CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b> .....  | 52                                  |
| 1.  | <i>Loại chứng khoán</i> .....  | 52                                  |
| 2.  | <i>Mệnh giá</i> .....  | 52                                  |
| 3.  | <i>Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký</i> .....                         | 52                                  |
| 4.  | <i>Phương pháp tính giá</i> .....  | 52                                  |
| 5.  | <i>Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài</i> .....  | 53                                  |
| 6.  | <i>Các loại thuế có liên quan</i> .....  | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| VI. | <b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b> .....  | 54                                  |
| 1.  | <i>Tổ chức kiểm toán</i> .....   | 54                                  |
| 2.  | <i>Tổ chức tư vấn</i> .....  | 54                                  |

## DANH MỤC BẢNG

|           |  |    |
|-----------|--|----|
| Bảng 1 -  | Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 25/08/2015 ..... | 17 |
| Bảng 2 -  | Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 25/08/2015 .....                         | 19 |
| Bảng 3 -  | Danh sách công ty mẹ và công ty con .....                                  | 19 |
| Bảng 4 -  | Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các giai đoạn.....                  | 20 |
| Bảng 5-   | Cơ cấu lợi nhuận qua các giai đoạn.....                                    | 20 |
| Bảng 6 -  | Cơ cấu chi phí sản xuất trên doanh thu thuần .....                         | 21 |
| Bảng 7 -  | Kết quả hoạt động kinh doanh .....   | 23 |
| Bảng 8:   | Cơ cấu lao động.....   | 26 |
| Bảng 9:   | Bảng chi tiết các khoản thuế phải nộp.....                                 | 29 |
| Bảng 10:  | Tình hình công nợ phải thu .....   | 29 |
| Bảng 11 - | Tình hình công nợ phải trả .....   | 30 |
| Bảng 12 - | Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....                                       | 31 |
| Bảng 13 - | Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 .....                 | 47 |
| Bảng 14 - | Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 30/06/2015 .....                 | 47 |
| Bảng 15 - | Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại ngày 31/12/2014 .....            | 48 |
| Bảng 16 - | Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015, 2016.....                           | 48 |

**DANH MỤC SƠ ĐỒ**

Sơ đồ 1- Cơ cấu tổ chức Công ty ..... 13  
Sơ đồ 2- Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty ..... 16

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

- **Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Cùng với những diễn biến phức tạp của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu bắt nguồn từ Mỹ năm 2008 - 2009, mức tăng trưởng GDP của Việt Nam có xu hướng chậm lại bắt đầu từ năm 2008 và chỉ đạt 5,03% trong năm 2012, thấp hơn nhiều so với những dự đoán đưa ra ở giai đoạn trước đó. Hoạt động của nhiều doanh nghiệp bị trì trệ, kéo theo sự sụt giảm của thị trường chứng khoán, sự đóng băng của thị trường bất động sản khiến nền kinh tế trải qua một giai đoạn ảm đạm. Kết thúc năm 2013, GDP tăng trưởng 5,42%, lạm phát được kiểm chế ở mức 6,04% và nền kinh tế bắt đầu có dấu hiệu tăng trưởng trở lại. Bước sang năm 2014, kinh tế thế giới phát triển theo hướng đẩy nhanh tăng trưởng toàn cầu tại các nền kinh tế lớn với hàng loạt các biện pháp mạnh được thực thi. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 tăng 5,98% so với cùng kỳ năm 2013, cao hơn mức tăng cùng kỳ của 3 năm trở lại đây.

Mặc dù đã có những tín hiệu tích cực về sự phục hồi nền kinh tế cũng như dự báo kinh tế Việt Nam sẽ được hưởng lợi từ sự phục hồi của nền kinh tế thế giới, nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn khi kinh tế vĩ mô trong nước chưa có sự khởi sắc đáng kể..

- **Lãi suất**

Với các doanh nghiệp, vốn vay là một phần quan trọng trong tổng nguồn vốn hoạt động. Do đó, chi phí sử dụng vốn cho các khoản vay ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Một sự thay đổi bất thường trong lãi suất có thể khiến chi phí doanh nghiệp nói chung và chi phí lãi vay nói riêng biến động.

Sau một thời gian liên tục điều chỉnh giảm, thời gian gần đây, lãi suất huy động ở một số ngân hàng bắt ngờ tăng trở lại. Nhìn chung, các ngân hàng thương mại (NHTM) phần lớn tăng lãi suất huy động từ 0,1 - 0,5%/năm ở các kỳ hạn.

Trước việc các NHTM tăng lãi suất huy động, nhiều doanh nghiệp (DN) và khách hàng cá nhân lo ngại khi phải đối mặt với áp lực lãi suất cho vay cũng sẽ tăng theo, điều này cũng ảnh hưởng đến đà phục hồi của nền kinh tế cũng như ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 2. Rủi ro luật pháp

Là một công ty cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, luật thuế... và các Nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và văn bản liên quan.

Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến lĩnh vực vận tải hành khách và đầu tư, khai thác bến xe.

Mặt khác Công ty hiện nay đã trở thành công ty đại chúng và giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, do vậy, hoạt động của Công ty sẽ còn chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

### **3. Rủi ro kinh doanh**

Hiện nay Các bến xe của công ty cổ phần Bến xe Hà Nội là nơi phục vụ nhu cầu đi lại của hành khách. Với diện tích các bến xe như hiện nay, việc tiếp nhận thêm các tuyến vận tải hành khách là rất khó khăn bởi lưu lượng xe hoạt động trên bến đã đạt đến giới hạn cho phép. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa Bến xe của Nhà nước, Thành phố Hà Nội cũng tác động mạnh mẽ đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Điều đó, đặt ra cho Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội bài toán về phát triển kinh tế trong giai đoạn tiếp theo, có chiến lược kinh doanh ra sao để đảm bảo sự tăng trưởng ổn định về doanh thu, hạn chế tối đa các rủi ro trong kinh doanh.

### **4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu**

Việc Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường chứng khoán sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp cũng như tăng cường tính thanh khoản, tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động vốn.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội đã chủ động xây dựng và ban hành quyết định về quy trình công bố thông tin đối

với một đơn vị đăng ký nhằm giúp khách hàng và nhà đầu tư có những thông tin tin cậy và chính xác về các hoạt động của Công ty.

## **5. Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.



**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG  
BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN****Tổ chức đăng ký: Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội**

Ông: Nguyễn Hoàng Trung

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông: Nguyễn Tùng Anh

Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Giám đốc

Bà: Vũ Thúy Hạnh

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Bà: Thạch Thị Kim Nga

Chức vụ: Trưởng phòng TCKT

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

**Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTS)**

Đại diện theo pháp luật

Ông Nguyễn Điệp Tùng

Chức vụ:

Tổng Giám đốc

Đại diện Khởi tư vấn:

Bà Nguyễn Thị Hạnh

Chức vụ: Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Quyết định ủy quyền số 128.2-2014/QĐ/FPTS-FHR ngày 18/12/2014 Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

Bản Công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội cung cấp.


**III. CÁC KHÁI NIỆM**

|                 |   |
|-----------------|---|
| UBCK            | : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước               |
| UBND            | : Ủy ban Nhân dân                           |
| Công ty         | : Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội             |
| CTCP            | : Công ty cổ phần                           |
| SGDCK           | : Sở giao dịch chứng khoán                  |
| ĐHĐCĐ           | : Đại hội đồng cổ đông                      |
| HĐQT            | : Hội đồng Quản trị                         |
| BKS             | : Ban kiểm soát                             |
| BGD             | : Ban Giám đốc                              |
| CBCNV           | : Cán bộ công nhân viên                     |
| Điều lệ Công ty | : Điều lệ của Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội |
| Tổ chức đăng ký | : Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội             |

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch:

|   |   |
|---|---|
| Tên công ty                                     | <b>Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội</b>  |
| Tên tiếng Anh                                   | HANOI TRANSPORT STATION JOINT STOCK COMPANY   |
| Tên viết tắt                                    | HNB   |
| Logo  |    |
| Người đại diện                                  | Nguyễn Tùng Anh - Giám Đốc  |
| Trụ sở  | Gác 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội   |
| Điện thoại                                      | (04) 38642439   |
| Fax   | (04) 38644536   |
| Vốn điều lệ đăng ký                             | 95.000.000.000 đồng   |
| Vốn điều lệ thực góp                            | 95.000.000.000 đồng   |
| Website   | <a href="http://benxehanoi.vn/">http://benxehanoi.vn/</a>   |
| Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh              | số 0100105528 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp. Hà nội cấp lần đầu ngày 18/10/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05 tháng 05 năm 2014 |
| Ngày hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng | Ngày 04 tháng 09 năm 2015   |
| Ngành nghề kinh doanh chính                     | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ   |

#### 1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội là Xí nghiệp Vận tư giao thông vận tải (GTVT) trực thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

Xí nghiệp Vận tư GTVT được thành lập theo Quyết định số 623/QĐ-TCCQ ngày 28/02/1985 của UBND Thành phố Hà Nội. Đến ngày 10/5/1988, Xí nghiệp Vận tư GTVT được đổi tên thành Xí nghiệp Dịch vụ GTVT theo Quyết định số 2109/QĐ-TCCQ của UBND Thành phố Hà Nội.

Để lập lại kỷ cương vận tải hành khách trong Thành phố Hà Nội và thực hiện phương án di chuyển bến xe Kim Liên ra ngoài vi Thành phố, ngày 29/4/1991 UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 776 QĐ/UB về việc thành lập Bến xe Phía Nam trên cơ sở sáp nhập bến xe Kim Liên thuộc Xí nghiệp Bến xe vào Xí nghiệp dịch vụ GTVT.

Ngày 24/2/1992, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định 343 QĐ/UB về việc sáp nhập 2 đoàn xe Kim Liên và Kim Mã vào Bến xe phía Nam thành Công ty VTHK phía Nam Hà Nội, đưa công tác phục vụ hành khách theo chu trình khép kín giữa bến xe và phương tiện vận tải.

Với chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, nhằm tách biệt chức năng quản lý nhà nước trên các bến xe với hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải, ngày 25/5/1996 UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1818/QĐ - UB về việc đổi tên và điều chỉnh nhiệm vụ của Công ty Vận tải hành khách phía Nam Hà Nội thành Công ty Quản lý bến xe Hà Nội với vốn điều lệ: 9.800.000.000 đ (Chín tỷ tám trăm triệu đồng)

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc thí điểm mô hình hoạt động: Công ty mẹ-công ty con. Ngày 14/5/2004, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 72/2004/QĐ-UB về việc thành lập Tổng công ty Vận tải Hà Nội và Công ty Quản lý bến xe Hà Nội được chuyển từ Sở GTCC Hà Nội sang trực thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.

Để phù hợp với Luật Doanh nghiệp Nhà nước năm 2003 và Luật Doanh nghiệp năm 2005, ngày 13/7/2010, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 3458/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội thành Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội với vốn điều lệ: 30.000.000.000 đ (Ba mươi tỷ đồng).

Thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015.

Ngày 23/01/2014: Công ty thực hiện việc đấu giá bán cổ phần tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội để chuyển Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội thành Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội. Cụ thể:

- Tổng số lượng cổ phần đưa ra đấu giá: 1.995.000 cổ phần
- Giá đấu thành công cao nhất: 21.200/ cổ phần
- Giá đấu thành công thấp nhất: 16.900/ cổ phần
- Giá đấu thành công bình quân: 17.347/ cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần bán được: 1.995.000 cổ phần

Ngày 23/4/2014, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2208/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội thành Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội.

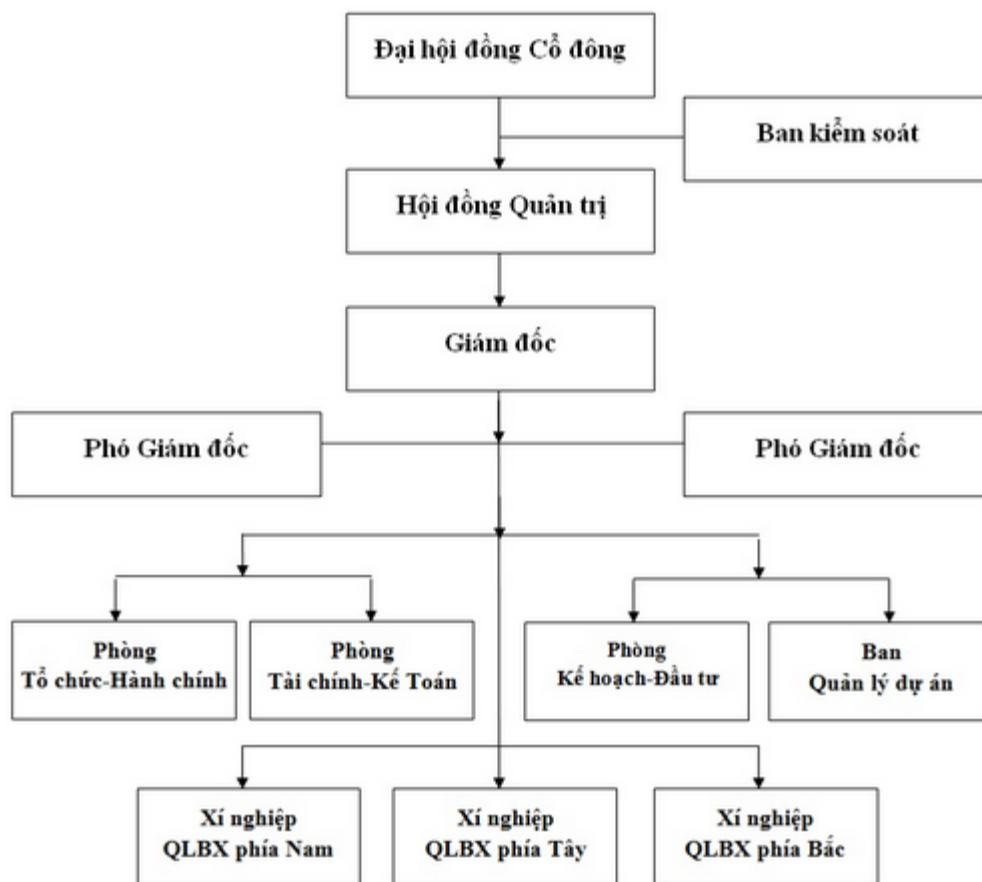
Ngày 05/05/2014 Công ty chính thức chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0100105528 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội cấp. Hiện tại, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội: 95.000.000.000 đồng (Chín mươi lăm tỷ đồng).

### **1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ:**

Không có

## **2. Cơ cấu tổ chức Công ty**

### **Sơ đồ 1- Cơ cấu tổ chức Công ty**



### Diễn giải:

**Đại hội đồng cổ đông:** bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội

**Hội đồng Quản trị:** gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội, được toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo thẩm quyền được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

**Ban Kiểm soát:** gồm 03 thành viên, thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc quản lý, điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm....

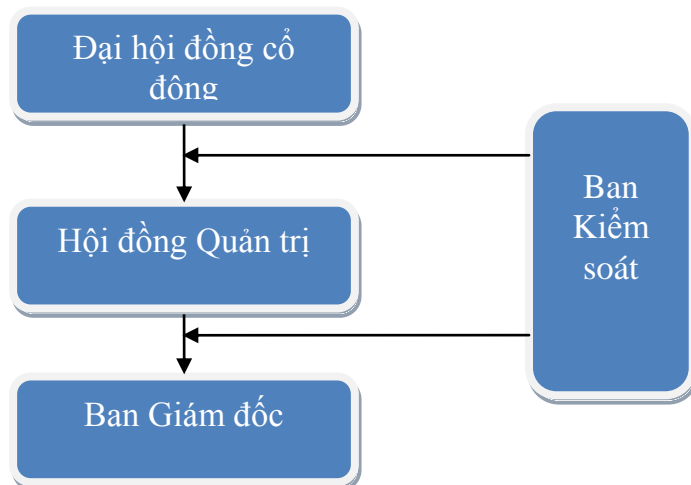
**Giám đốc Công ty:** do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật và trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.

**Các phòng ban nghiệp vụ:** gồm 04 Phòng, ban: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kế hoạch – Đầu tư và Ban Quản lý Dự án. Các phòng ban nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, hỗ trợ cho hoạt động SXKD của Công ty.

**Các đơn vị trực thuộc:** gồm 03 Xí nghiệp trực tiếp thực hiện hoạt động SXKD của Công ty.

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần

Sơ đồ 2- Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



#### 📌 Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đầu tư, tiến hành đảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty, thông qua các chiến lược phát triển, bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### 📌 Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

| STT | Họ và tên          | Chức vụ         |
|-----|--------------------|-----------------|
| 1   | Nguyễn Hoàng Trung | Chủ tịch HĐQT   |
| 2   | Nguyễn Tùng Anh    | Thành viên HĐQT |
| 3   | Nguyễn Công Bằng   | Thành viên HĐQT |
| 4   | Nguyễn Anh Toàn    | Thành viên HĐQT |
| 5   | Lưu Thành Nam      | Thành viên HĐQT |



#### Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm:

| STT | Họ và tên      | Chức vụ        |
|-----|----------------|----------------|
| 1   | Vũ Thúy Hạnh   | Trưởng BKS     |
| 2   | Nguyễn Ngọc Tú | Thành viên BKS |
| 3   | Trần Hoàng     | Thành viên BKS |

#### Ban Điều hành:

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước Pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

Cơ cấu Ban điều hành hiện tại như sau:

| STT | Họ và tên         | Chức vụ           |
|-----|-------------------|-------------------|
| 1   | Nguyễn Tùng Anh   | Giám đốc          |
| 2   | Nguyễn Công Bằng  | Phó Giám đốc      |
| 3   | Thạch Thị Kim Nga | Trưởng phòng TCKT |

#### 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

**Bảng 1 - Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 25/08/2015**

| STT | Cổ đông                    | ĐKKD       | Địa chỉ          | Số lượng<br>cổ phần | Giá trị        | Tỷ lệ<br>%   |
|-----|----------------------------|------------|------------------|---------------------|----------------|--------------|
| 1   | Tổng Công ty<br>vận tải Hà | 1011148145 | Số 5 Lê<br>Thánh | 6.370.400           | 63.704.000.000 | <b>67,06</b> |

|   |  |            |   |                  |                       |              |
|---|--|------------|---|------------------|-----------------------|--------------|
|   | Nội (Cổ phần Nhà nước)                       |            | Tông –<br>Quận<br>Hoàn<br>Kiếm –<br>HN                            |                  |                       |              |
| 2 | Công ty Cổ phần hợp tác đầu tư và phát triển | 0105794705 | Số 15 –<br>Đường<br>Phạm<br>Hùng –<br>Quận Nam<br>Từ Liêm –<br>HN | 1.553.844        | 15.538.440.000        | 16,35        |
|   | <b>Tổng cộng</b>                             |            |   | <b>7.924.244</b> | <b>79.242.440.000</b> | <b>83,41</b> |

(Nguồn: Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội)

**Danh sách cổ đông sáng lập**

Không có

Bảng 2 - Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 25/08/2015

| STT       | Cổ đông                   | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Giá trị               | Tỷ lệ %    |
|-----------|---------------------------|------------------|------------------|-----------------------|------------|
| <b>I</b>  | <b>Cổ đông trong nước</b> | <b>425</b>       | <b>9.500.000</b> | <b>95.000.000.000</b> | <b>100</b> |
| 1         | Tổ chức                   | 02               | 7.924.244        | 79.242.440.000        | 83,41      |
| 2         | Cá nhân                   | 423              | 1.575.756        | 15.757.560.000        | 16,59      |
| <b>II</b> | <b>Cổ đông nước ngoài</b> | <b>0</b>         | <b>0</b>         | <b>0</b>              | <b>0</b>   |
| 1         | Tổ chức                   | 0                | 0                | 0                     | 0          |
| 2         | Cá nhân                   | 0                | 0                | 0                     | 0          |
|           | <b>Tổng Cộng</b>          | <b>425</b>       | <b>9.500.000</b> | <b>95.000.000.000</b> | <b>100</b> |

(Nguồn: Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội)

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch**

Bảng 3 – Danh sách công ty mẹ

| TT | Họ và tên                   | Hình thức    | GCNĐKKD    | Địa chỉ                                  | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|----|-----------------------------|--------------|------------|--|--------------------------|-----------------------------------|
|    | Tổng Công ty vận tải Hà Nội | Công ty TNHH | 1011148145 | Số 5 Lê Thánh Tông – Quận Hoàn Kiếm - HN | 6.370.400                | 67,06                             |

**HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****6. Hoạt động sản xuất kinh doanh****6.1. Sản lượng sản phẩm qua các năm****Bảng 4 - Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các giai đoạn**

Đơn vị tính: triệu VNĐ

| STT                   | Chi tiết                                       | 01/04/2013 – 04/05/2014 |                | 05/05/2014 - 31/12/2014 |                | 6 tháng đầu Năm 2015  |                |
|-----------------------|--|-------------------------|----------------|-------------------------|----------------|-----------------------|----------------|
|                       |  | Giá trị                 | Tỷ trọng % DTT | Giá trị                 | Tỷ trọng % DTT | Giá trị               | Tỷ trọng % DTT |
| 1                     | Doanh thu về cung cấp dịch vụ cho thuê bến bãi | 103,722,006,217         | 100%           | 59.148.298.867          | 87%            | 55.113.246.011        | 100%           |
| 2                     | Doanh thu từ hoạt động khác                    | -                       | 0%             | 8.609.279.619           | 13%            | -                     | 0%             |
| <b>Tổng doanh thu</b> |  | <b>103,722,006,217</b>  | <b>100%</b>    | <b>67.757.578.486</b>   | <b>100%</b>    | <b>55.113.246.011</b> | <b>100%</b>    |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/04/2013 - 04/05/2014 và giai đoạn 05/05/2014 - 31/12/2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015)

**Ghi chú:**

Giai đoạn 01/04/2013- 04/05/2014 hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH một thành viên;  
Giai đoạn 05/05/2014- 31/12/2014 hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần  
6 tháng đầu năm 2015 hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần

Đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp là cho thuê bến bãi, phục vụ ngành hoạt động vận tải hành khách. Hoạt động kinh doanh mang tính chất ổn định, không có nhiều biến động bất thường.

**Bảng 5– Cơ cấu lợi nhuận qua các giai đoạn**

Đơn vị tính: triệu VNĐ

| STT | Chỉ tiêu | 01/04/2013 – 04/05/2014 | 05/05/2014 - 31/12/2014 | 6 tháng đầu Năm 2015 |
|-----|----------|-------------------------|-------------------------|----------------------|
|-----|----------|-------------------------|-------------------------|----------------------|

|                       |   |                       |                      |                      |
|-----------------------|---|-----------------------|----------------------|----------------------|
| 1                     | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 11.208.478.501        | 7.520.892.699        | 7.190.964.238        |
| 2                     | Lợi nhuận khác                          | (110.061.474)         | (367.419.507)        | (261.622.069)        |
| <b>Tổng lợi nhuận</b> |   | <b>11.098.417.027</b> | <b>7.153.473.192</b> | <b>6.929.342.169</b> |

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán giai đoạn 01/04/2013 - 04/05/2014 và giai đoạn 05/05/2014 - 31/12/2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015)

### Chi phí sản xuất

**Bảng 6 - Cơ cấu chi phí sản xuất trên tổng doanh thu**

Đơn vị: triệu VND

| Chi tiết                     | 01/04/2013 – 04/05/2014 |               | 05/05/2014 - 31/12/2014 |               | 6 tháng đầu Năm 2015  |               |
|------------------------------|-------------------------|---------------|-------------------------|---------------|-----------------------|---------------|
|                              | Giá trị                 | % Tổng DT     | Giá trị                 | % Tổng DT     | Giá trị               | % Tổng DT     |
| Giá vốn hàng bán             | 87.012.118.100          | 83,89%        | 55.469.563.401          | 81,86%        | 44.182.582.660        | 80,17%        |
| Chi phí tài chính            | -                       | 0,00%         | -                       | 0,00%         | -                     | 0,00%         |
| Chi phí bán hàng             | -                       | 0,00%         | -                       | 0,00%         | -                     | 0,00%         |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 7.943.483.225           | 7,66%         | 5.431.539.294           | 8,02%         | 3.863.418.153         | 7,01%         |
| Chi phí khác                 | 123.697.838             | 0,12%         | 374.452.721             | 0,55%         | 759.432.524           | 1,38%         |
| <b>Tổng cộng</b>             | <b>95.079.299.163</b>   | <b>91,67%</b> | <b>61.275.555.416</b>   | <b>90,43%</b> | <b>48.805.433.337</b> | <b>88,55%</b> |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/04/2013 - 04/05/2014 và giai đoạn 05/05/2014 - 31/12/2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015)

#### Ghi chú:

Giai đoạn 01/04/2013- 04/05/2014 hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH một thành viên;

Giai đoạn 05/05/2014- 31/12/2014 hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần

6 tháng đầu năm 2015 hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần

Tỷ lệ giá vốn hàng hóa trên doanh thu thuần qua các năm đã có xu hướng giảm, tỷ lệ này đạt 83,89 % giai đoạn từ 01/04/2013 – 04/05/2014 đã giảm xuống còn 81,86% giai đoạn từ 05/05/2014 – 31/12/2014 và chỉ còn 80,17% trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2015; cùng với đó chi phí quản lý doanh nghiệp cũng được giảm đi, chỉ chiếm 7,01% tổng doanh thu thuần. Chính sự cắt giảm của các chi phí đầu vào khiến cho tổng chi phí cũng như tỷ trọng của tổng

chi phí trên tổng doanh thu thuần cũng sụt giảm theo, cụ thể so với 8 tháng trước đó thì 6 tháng đầu năm 2015, tỷ lệ này chỉ còn 88,55%. Kết quả này có được nhờ chính sách đầu tư kinh doanh hiệu quả và phù hợp với hướng phát triển của bộ máy quản lý công ty.

## **6.2. Công tác quản lý và trình độ công nghệ**

Công ty thực hiện quản lý hoạt động xe khách liên tỉnh trên bến xe theo quy trình thống nhất, chặt chẽ trên các bến xe. Quy trình xe ra, vào bến xe được quản lý bằng phần mềm tin học, khép kín từ khâu xe vào bến cho tới khi xuất bến. Trong quá trình quản lý Công ty phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận và chuyên môn hoá trong việc thực hiện các bước của quy trình. Công ty thực hiện quy trình luân chuyển chứng từ khoa học chính xác để hiệu giảm thiểu sự chông chéo giữa các khâu tiết kiệm chi phí trong quản lý.

Ngoài ra, để nâng cao chất lượng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ của hành khách, đơn vị vận tải, bên cạnh việc chú trọng công tác đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng, Công ty còn sử dụng hệ thống phần mềm máy tính cung cấp thông tin trực tiếp đến với hành khách, hệ thống camera giám sát hoạt động điều hành và phối hợp với cơ quan chức năng trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên các bến xe.

## **6.3. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Với mục tiêu tập trung xây dựng mô hình dịch vụ bến xe đa năng, hiện đại với chất lượng phục vụ văn minh, tạo sự tăng trưởng bền vững. Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục đầu tư, chỉnh trang cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Đặc biệt trong điều kiện tăng trưởng doanh thu từ hoạt động kinh doanh VTHK là rất khó khăn, Công ty đã xây dựng chiến lược ưu tiên phát triển kinh doanh từ hoạt động khai thác tiềm năng dịch vụ gia tăng trên các bến xe.

Hoạt động Bến xe khách là nơi công cộng, đông người và phức tạp nên việc giữ gìn an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an toàn cho hành khách và hành lý cũng được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm. Trong những năm vừa qua Công ty đã phối hợp tốt các cơ quan chức năng trong công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy chữa cháy, sắp xếp phương, phân luồng giao thông tiện khoa học, hợp lý và giải tỏa hành khách trong những đợt phục vụ cao điểm.

## **6.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm**

Công ty rất chú trọng việc kiểm tra chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực kinh doanh. Để quản lý tốt các hoạt động, Công ty xây dựng các quy chế quản lý, điều hành nội bộ: Quy định về tổ chức bộ máy và điều hành của Công ty, Mô tả chức năng nhiệm vụ của các Phòng

ban, của từng chức danh hoạt động trong Công ty... và thành lập bộ phận chuyên thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của công ty

Công ty cũng thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, bổ xung các phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; phối hợp với các đơn vị phòng cháy chữa cháy tại các quận và thành phố Hà Nội lên kế hoạch phương án phòng cháy chữa cháy, giả định tình huống cháy và tổ chức diễn tập theo quy định

## 6.5. Hoạt động Marketing

Xây dựng và đại chúng hóa thương hiệu là một trong những hoạt động mà Công ty đang dành sự quan tâm đặc biệt. Ngay sau khi Công ty Cổ phần Bến xe đi vào hoạt động (tháng 5/2014), Công ty đã bắt tay vào việc xây dựng hình ảnh biểu trưng (logo) cho Công ty. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống Website của Công ty đã đưa được những thông tin hữu ích phục vụ nhu cầu đi lại của hành khách và quản lý các doanh nghiệp vận tải. Tuy nhiên, do đặc thù của ngành nên hoạt động tiếp thị của Công ty vẫn còn những hạn chế nhất định.

Ngoài ra khi thực hiện chủ trương chuyển đổi hình thức hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần, nhằm đẩy mạnh và phát triển khả năng hoạt động của Công ty trong tương lai, trong thời gian tới và những năm tiếp theo Công ty sẽ không ngừng nỗ lực tiếp tục xây dựng quảng bá hình ảnh, củng cố thương hiệu, phát triển công tác tiếp thị để có thể thu hút thêm nhiều khách hàng tiềm năng hơn nữa.

**Logo Công ty (đã nộp hồ sơ đăng ký bản quyền tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền)**



## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty

#### Bảng 7 - Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: VNĐ

| Chỉ tiêu                | 01/04/2013 –<br>04/05/2014 | 05/05/2014 -<br>31/12/2014 | 6 tháng đầu Năm<br>2015 |
|-------------------------|----------------------------|----------------------------|-------------------------|
| Vốn chủ sở hữu          | 95.015.629.374             | 100.448.167.264            | 99.413.700.266          |
| Tổng giá trị tài sản    | 107.342.155.189            | 113.507.107.844            | 119.297.277.671         |
| Doanh thu thuần         | 103.722.006.217            | 67.757.578.486             | 55.113.246.011          |
| Lợi nhuận thuần từ HĐKD | 11.208.478.501             | 7.520.892.699              | 7.190.964.238           |
| Lợi nhuận khác          | (110.061.474)              | (367.419.507)              | (261.622.069)           |
| Lợi nhuận trước thuế    | 11.098.417.027             | 7.153.473.192              | 6.929.342.169           |
| Lợi nhuận sau thuế      | 8.085.650.461              | 5.432.537.890              | 5.745.270.892           |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/04/2013 - 04/05/2014 và giai đoạn 05/05/2014 - 31/12/2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015)

Note:

Giai đoạn 01/04/2013- 04/05/2014 hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH một thành viên;  
Giai đoạn 05/05/2014- 31/12/2014 hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần  
6 tháng đầu năm 2015 hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần

## 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Trong năm 2014, tình hình kinh tế trong nước và thế giới được phục hồi nhưng vẫn còn khó khăn thách thức. Chỉ số giá tiêu dùng còn cao, đời sống nhân dân vẫn gặp không ít khó khăn, nhu cầu đi lại của hành khách không tăng đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp vận tải và Bến xe. Tuy nhiên, HĐQT, Ban Giám đốc và Cán bộ công nhân viên Công ty đã không ngừng nỗ lực thi đua, vượt qua khó khăn, tập trung mọi nguồn lực, chủ động đề ra nhiều giải pháp thích hợp nên đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu tài chính so với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013, góp phần giúp cho đời sống, việc làm của người lao động luôn ổn định. Thêm vào đó, tình hình an ninh trật tự được bảo đảm tốt đã góp phần giúp cho các Doanh nghiệp vận tải hoạt động có hiệu quả và tạo yên tâm cho hành khách đi lại.

### Thuận lợi:

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cán bộ công nhân viên đoàn kết tốt vì mục tiêu chung của công ty.



Các nguồn thu của Công ty trong năm 2014 tương đối ổn định, do ngay từ đầu năm đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

### **Khó khăn**

Việc tiếp nhận các tuyến VTHK vào bến hoạt động và giá dịch vụ xe ra, vào bến xe phục thuộc vào cơ quan quản lý (Sở Giao thông vận tải, UBND TP). Công ty thực hiện việc ký Hợp đồng dịch vụ xe, ra vào bến với đơn vị vận tải khi được sự chấp thuận của Sở Giao thông vận, được áp dụng khung giá mới sau khi được UBND Thành phố phê duyệt. Điều này đã hạn chế quyền chủ động của Doanh nghiệp.

Diện tích bến xe lớn, ngoài mục đích kinh doanh, tạo ra lợi nhuận, còn phục vụ mục tiêu công cộng. Nhưng chính sách ưu đãi đối với bến xe về tiền thuê đất chưa được nhất quán, rõ ràng, ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Doanh nghiệp.

Môi trường hoạt động trên bến xe rất phức tạp với nhiều thành phần xã hội tham gia hoạt động trên bến đặc biệt là một số đối tượng luôn lợi dụng môi trường bến xe để kiếm sống, trục lợi (hàng rong, cò xe, cò khách, xe ôm...) hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Đặt ra cho công ty vấn đề về đảm bảo ANTT, ATXH trên các bến xe. Cũng chính điều đó làm cho ngành nghề kinh doanh của Công ty luôn chịu áp lực từ dư luận xã hội.

## **8. Vị thế Công ty trong ngành**

### **8.1. Những lợi thế cạnh tranh của Công ty**

Trải qua quá trình xây dựng, trưởng thành và phát triển, Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội là một trong những doanh nghiệp giữ vai trò chủ đạo trong lĩnh vực kinh doanh, khai thác bến xe phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân cả nước trên địa bàn Thủ đô. Trung bình mỗi ngày Công ty phục vụ hơn 5.000 lượt xe với hơn 97.000 lượt khách qua các bến xe.

Với mục tiêu xây dựng bến xe văn minh, thuận tiện và phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại của nhân dân, trong những năm qua, Công ty không ngừng đầu tư thay đổi diện mạo các bến xe, áp dụng công nghệ tin học vào quản lý, điều hành hoạt động trên các bến xe.

### **8.2. Triển vọng phát triển ngành**

Một trong những nội dung của chiến lược phát triển kinh tế, xã hội Thủ đô đến năm 2030 là: Xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại, năng động, có khả năng hội nhập cao và phát triển nền kinh tế tri thức; hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, liên hoàn: phát triển hệ thống giao thông có sự kết nối nhanh, lan tỏa ra các vùng ngoại vi Thành phố với hệ thống VTHK công cộng đa dạng, an toàn, văn minh và hiện đại, xây dựng các tuyến đường quốc lộ, đường cao tốc, đường vành đai kết nối Hà Nội với các tỉnh và hệ thống công

trình ngầm: bãi đỗ xe, kho bãi...Điều này, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho ngành nghề kinh doanh khai thác bến xe.

## 9. Chính sách với người lao động

### 9.1. Cơ cấu lao động

**Bảng 8: Cơ cấu lao động**

| STT | Trình độ lao động  | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|-----|--|----------|-----------|
| 1   | Trình độ Đại học và trên Đại học                         | 134      | 31.45%    |
| 2   | Trình độ Cao đẳng và Trung cấp                           | 63       | 14.79%    |
| 3   | Công nhân trực tiếp sản xuất (Gồm cả Lao động phổ thông) | 229      | 53.76%    |

(Nguồn: Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội)

Tổng số lượng cán bộ nhân viên hiện tại của Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội hiện tại là 426 người.

Trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên: Xuất phát từ đặc thù ngành nghề kinh doanh nên trình độ chuyên môn của CBCNV được thể hiện ở nhiều cấp độ khác nhau: từ chưa qua đào tạo nghề, sơ cấp... đến Kỹ sư, Cử nhân và trên Đại học. Tùy thuộc vào trình độ, năng lực cá nhân và độ phức tạp của công việc, Công ty bố trí lao động cho phù hợp. Đối với các chức danh đòi hỏi về tư duy nghiệp vụ, trình độ chuyên môn (cán bộ quản lý, bộ phận tham mưu hỗ trợ hoạt động SXKD), Công ty quan tâm và sẽ lựa chọn những lao động có năng lực, trình độ chuyên môn để bố trí vào những vị trí này.

### 9.2. Chính sách với người lao động

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:

#### Chính sách đào tạo, tuyển dụng

- Công ty luôn đề cao và coi trọng người lao động, đó là nhân tố hàng đầu để quyết định mọi thành công trong các hoạt động của Công ty. Vì vậy việc đào tạo, nâng cao trình độ cho người lao động luôn được Công ty chú trọng;
- Hàng năm Công ty mở những lớp đào tạo tại Công ty cho toàn thể cán bộ và người lao động Công ty về bồi dưỡng kiến thức; Cử cán bộ tham gia các khóa học và các lớp tập

huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự.v.v; Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo về kỹ năng cho các CBCNV trực tiếp làm việc trên các bến xe: kỹ năng nghề nghiệp theo từng chức danh, kỹ năng giao tiếp, tiếp xúc với khách hàng....

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động Công ty tham gia các lớp học tại chức để nâng cao trình độ.

#### **Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc bình quân của lao động: 44 giờ ngày trong tuần, 8 giờ một ngày/ca;

- Đảm bảo đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật lao động, có chính sách hỗ trợ người lao động chi phí ăn trưa;

- Trang thiết bị bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ phù hợp với đặc thù hoạt động của Công ty.

#### **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

- Chính sách trả lương: Công ty trả lương theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP, phương pháp trả lương theo quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty;

- Hàng năm, Công ty thực hiện xem xét nâng bậc lương theo quy định của Nhà nước;

- Công ty bảo đảm cho người lao động bảo các chế độ cho người lao động theo Luật (BHXH, BHYT, BHTN..);

- Ngoài ra hàng năm công ty có chính sách khen thưởng trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CBCNV của công ty tham quan, nghỉ mát, đồng thời có chính sách khen thưởng đối với nhân viên xuất sắc, chính sách thăm nom, chế độ đối với lao động nữ,...

- Các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Bộ luật lao động;

- Công ty cũng chú trọng công tác đảm bảo an toàn lao động cho toàn thể nhân viên, lao động.

### **10. Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên những cơ sở như sau:

- Công ty chỉ trả cổ tức khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ góp vốn;
- Tùy theo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo thời hạn 6 tháng hoặc cả năm;
- Năm 2014 là năm đầu tiên công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, công ty đã tiến hành trả cổ tức là 6,45%/ cổ phần.

## 11. Tình hình tài chính

📊 Báo cáo tài chính của Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VNĐ). Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm. Công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Kể từ ngày 01/01/2015 Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp theo thông tư 200/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính. Hình thức kế toán áp dụng là Kế toán máy. Giám đốc Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu, nguyên tắc của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính.

📊 Trích khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

| Tài sản                | Số năm    |
|------------------------|-----------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 25 năm    |
| Máy móc, thiết bị      | 06-25 năm |
| Phương tiện vận tải    | 06-10 năm |
| Phần mềm quản lý       | 06 năm    |
| Thiết bị văn phòng     | 03-08 năm |

- 📊 Các khoản vay đến hạn trong năm đều đã được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn.
- 📊 Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước (thuế): Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước.

**Bảng 9: Bảng chi tiết các khoản thuế phải nộp**

Đơn vị: VNĐ

| Chỉ tiêu                   | 04/05/2014           | 31/12/2014           | 30/06/2015           |
|----------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Thuế giá trị gia tăng      | 639.367.077          | 585.120.324          | 737.194.313          |
| Thuế thu nhập cá nhân      | 448.748.277          | 621.478.903          | 108.139.739          |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 8.101.321            | 36.946.600           | 620.228.231          |
| Các loại thuế khác         | 17.902.565           | -                    | -                    |
| <b>Tổng</b>                | <b>1.114.119.240</b> | <b>1.243.545.827</b> | <b>1.465.562.283</b> |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/04/2013 - 04/05/2014 và giai đoạn 05/05/2014 - 31/12/2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015)

Note:

Giai đoạn 01/04/2013- 04/05/2014 hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH một thành viên;  
Giai đoạn 05/05/2014- 31/12/2014 hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần  
6 tháng đầu năm 2015 hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần

Việc thực hiện trích lập các quỹ theo luật định, Công ty thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt. Hiện nay, CTCP Bến xe Hà Nội không có khoản trích lập quỹ dự phòng nào.

Tình hình công nợ hiện nay:

**Bảng 10: Tình hình công nợ phải thu giai đoạn 01/04/2013 - 04/05/2014, giai đoạn 05/05/2014 - 31/12/2014 và 6 tháng đầu năm 2015**

Đơn vị: VNĐ

| Chỉ tiêu                           | 14/05/2014           | 31/12/2014           | 30/06/2015           |
|------------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Phải thu khách hàng                | 444.470.500          | 275.549.652          | 372.834.000          |
| Trả trước cho người bán            | 372.289.000          | 3.306.492.200        | 5.204.673.209        |
| Các khoản phải thu khác            | 576.838.128          | 315.240.846          | 479.010.479          |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | -                    | -                    | -                    |
| <b>Tổng</b>                        | <b>1.393.597.628</b> | <b>3.897.282.698</b> | <b>6.056.517.688</b> |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/04/2013 - 04/05/2014 và giai đoạn 05/05/2014 - 31/12/2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015)

Note:

Giai đoạn 01/04/2013- 04/05/2014 hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH một thành viên;  
 Giai đoạn 05/05/2014- 31/12/2014 hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần  
 6 tháng đầu năm 2015 hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần

Từ năm 2013 đến 2014, các khoản phải thu của khách hàng giảm xuống đáng kể, tuy nhiên các khoản trả trước cho người bán lại tăng đáng kể do sau khi chuyển đổi mô hình, công ty tiến hành đầu tư các hạng mục liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

**Bảng 11 - Tình hình công nợ phải trả giai đoạn 01/04/2013 - 04/05/2014, giai đoạn 05/05/2014 - 31/12/2014 và 6 tháng đầu năm 2015**

Đơn vị: VNĐ

| Chỉ tiêu  | 04/05/2014            | 31/12/2014            | 30/06/2015            |
|---|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                               | <b>11.954.218.510</b> | <b>12.680.733.585</b> | <b>19.883.577.405</b> |
| 1. Vay và nợ ngắn hạn                               | -                     | -                     | -                     |
| 2. Phải trả người bán                               | 247.817.500           | 706.789.033           | 873.308.081           |
| 3. Người mua trả tiền trước                         | -                     | -                     | -                     |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước              | 1.114.119.240         | 1.243.545.827         | 1.465.562.283         |
| 5. Phải trả người lao động                          | 4.279.094.355         | 6.773.297.455         | 6.091.890.655         |
| 6. Chi phí phải trả                                 | -                     | -                     | 6.462.730.532         |
| 7. Phải trả nội bộ                                  | -                     | -                     | -                     |
| 8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | -                     | -                     | -                     |
| 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác       | 609.741.566           | 34.107.421            | 1.771.713.154         |
| 10. Dự phòng phải trả ngắn hạn                      | -                     | -                     | -                     |
| 11. Quỹ khen thưởng phúc lợi                        | 5.703.445.849         | 3.922.993.849         | 2.967.825.698         |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn                | -                     | -                     | 250.547.002           |

|                                     |                       |                       |                       |
|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>II. Nợ dài hạn</b>               | <b>372.307.305</b>    | <b>378.206.995</b>    | -                     |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 372.307.305           | 378.206.995           | -                     |
| <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                  | <b>12.326.525.815</b> | <b>13.058.940.580</b> | <b>19.883.577.405</b> |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/04/2013 - 04/05/2014 và giai đoạn 05/05/2014 - 31/12/2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015)

Note:

Giai đoạn 01/04/2013- 04/05/2014 hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH một thành viên;

Giai đoạn 05/05/2014- 31/12/2014 hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần

6 tháng đầu năm 2015 hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần

**Bảng 12 - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

| Các chỉ tiêu  | Đơn vị tính | 01/04/2013 – 04/05/2014 | 05/05/2014 - 31/12/2014 |
|---|-------------|-------------------------|-------------------------|
| <b>1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>           |             |                         |                         |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)           | Lần         | 1,66                    | 2,33                    |
| - Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH | Lần         | 1,66                    | 2,33                    |
| <b>2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                    |             |                         |                         |
| - Hệ số nợ/tổng tài sản bình quân                   | Lần         | 0,11                    | 0,12                    |
| - Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu bình quân                 | Lần         | 0,13                    | 0,13                    |
| <b>3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>            |             |                         |                         |
| - Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân            | Lần         | 0,97                    | 0,61                    |
| <b>4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>             |             |                         |                         |

|  |   |       |       |
|--|---|-------|-------|
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần        | % | 7,80  | 8,02  |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH bình quân      | % | 8,51  | 5,56  |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân      | % | 7,53  | 4,92  |
| - Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần | % | 10,81 | 11,10 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/04/2013 - 04/05/2014 và giai đoạn 05/05/2014 - 31/12/2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015)

Note:

Giai đoạn 01/04/2013- 04/05/2014 hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH một thành viên;  
Giai đoạn 05/05/2014- 31/12/2014 hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần  
6 tháng đầu năm 2015 hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần

## 12. Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc. Ban kiểm soát. Kế toán trưởng

### 12.1. Hội đồng quản trị

#### 1. Ông Nguyễn Hoàng Trung- Chủ tịch HĐQT- Không điều hành Công ty

|                               |   |
|-------------------------------|---|
| Họ và tên                     | NGUYỄN HOÀNG TRUNG                          |
| Số CMTND                      | 001070000054 cấp ngày 06/11/2012 tại Hà Nội |
| Giới tính                     | Nam   |
| Ngày tháng năm sinh           | 28/12/1970                                  |
| Nơi sinh                      | Hà Nội                                      |
| Quốc tịch                     | Việt Nam                                    |
| Dân tộc                       | Kinh  |
| Quê quán                      | Nam Định                                    |
| Địa chỉ thường trú            | 38A4 Tân Mai – Hoàng Mai – Hà Nội           |
| Điện thoại liên lạc ở cơ quan | 043.8642439                                 |



|  |  |
|--|--|
| Trình độ văn hoá                                   | 12/12  |
| Trình độ chuyên môn                                | Cử nhân Kinh tế  |
| Quá trình công tác                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 01/1991 đến 4/2003: Nhân viên XN Dịch vụ GTVT, Bến xe Phía Nam, Công ty VTHK Phía Nam, Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội)</li> <li>- Từ tháng 5/2003 đến 3/2008: Phó Phòng TCHC, Trưởng phòng TCHC Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội)</li> <li>- Từ 4/2008 đến 12/2010: Phó Văn Phòng, Chánh Văn phòng Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.</li> <li>- Từ 01/2011 đến 4/2013: Giám đốc Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội)</li> <li>- Từ tháng 5/2013 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.</li> <li>- Từ tháng 5/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội</li> </ul> |
| Chức vụ công tác hiện nay tại TC Phát hành         | - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội  |
| Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác              | - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội  |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số Cổ phần đại diện Tổng Công ty vận tải HN: 2.800.000 cổ phần</li> <li>- Số Cổ phần sở hữu cá nhân: 4.200 cổ phần</li> </ul>   |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan | Em ruột: Nguyễn Hoàng Tùng sở hữu 2.400 cổ phần  |
| Hành vi vi phạm pháp luật                          | Không  |
| Các khoản nợ đối với Công ty                       | Không  |
| Quyền lợi mâu thuẫn                                | Không  |

|                     |  |
|---------------------|--|
| với lợi ích Công ty |  |
|---------------------|--|

## 2. Ông Nguyễn Tùng Anh - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Cty- Điều hành Công ty

|                               |  |
|-------------------------------|--|
| Họ và tên                     | NGUYỄN TÙNG ANH  |
| Số CMTND                      | 011660329 cấp ngày 10/9/2007 tại Hà nội  |
| Giới tính                     | Nam  |
| Ngày tháng năm sinh           | 21/11/1972   |
| Nơi sinh                      | Hà Nội   |
| Quốc tịch                     | Việt Nam   |
| Dân tộc                       | Kinh   |
| Quê quán                      | Hà Nội   |
| Địa chỉ thường trú            | 39 ngách 612/34 La Thành – Giảng Võ – Ba Đình – Hà Nội   |
| Điện thoại liên lạc ở cơ quan | 043.8642439  |
| Trình độ văn hoá              | 12/12  |
| Trình độ chuyên môn           | Cử nhân Luật   |
| Quá trình công tác            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 3/1995 đến 8/2000: Chuyên viên Phòng TCHC Công ty VTHK Phía Nam, Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội).</li> <li>- Từ tháng 9/2000 đến tháng 8/2008: Phó phòng TCHC, Trưởng Phòng TCHC, Giám đốc XNQLBX Phía Nam, Trưởng Phòng KTGS Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội).</li> <li>- Từ 9/2008 đến 4/2013: Phó Văn Phòng, Phó Trung tâm Điều hành xe buýt, Phó Trung tâm Vé xe buýt, Chánh Văn phòng Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.</li> <li>- Từ tháng 5/2013 đến nay: Giám đốc TNHH MTV Bến xe Hà Nội (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội), Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội</li> </ul> |

|  |  |
|--|--|
|  | - Từ tháng 05/ 2014: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội   |
| Chức vụ công tác hiện nay tại TC Phát hành         | Thành viên HĐQT/Giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội   |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán                           | - Số Cổ phần đại diện Tổng Công ty vận tải Hà Nội: 1.400.000 cổ phần<br>- Số Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.800 cổ phần |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan | Không  |
| Hành vi vi phạm pháp luật                          | Không  |
| Các khoản nợ đối với Công ty                       | Không  |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty            | Không  |

### 3. Ông Nguyễn Công Bằng - Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc Cty - Điều hành Công ty

|                     |   |
|---------------------|---|
| Họ và tên           | NGUYỄN CÔNG BẰNG                        |
| Số CMTND            | 012813940 cấp ngày 01/9/2005 tại Hà Nội |
| Giới tính           | Nam                                     |
| Ngày tháng năm sinh | 23/3/1963                               |
| Nơi sinh            | Hà Nội                                  |
| Quốc tịch           | Việt Nam                                |
| Dân tộc             | Kinh                                    |
| Quê quán            | Hà Nội                                  |

|  |  |
|--|--|
| Địa chỉ thường trú                         | Chung cư VIMECO – Trung Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội  |
| Điện thoại liên lạc ở cơ quan              | 043.8642439  |
| Trình độ văn hoá                           | 12/12  |
| Trình độ chuyên môn                        | Kỹ sư Chế tạo máy, Quản trị Kinh doanh   |
| Quá trình công tác                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 01/1986 đến 9/1990: Cán bộ kỹ thuật Nhà máy Đại tu ô tô Cẩm Phả</li> <li>- Từ tháng 10/1990 đến 4/1998: Cán bộ kỹ thuật, Quản đốc Phân xưởng, Phó Phòng Kế hoạch XN Than Cẩm Phả.</li> <li>- Từ tháng 5/1998 đến 01/2001: Trưởng Phòng Kế hoạch, Phó Giám đốc Mỏ than Tây Bắc Đá Mài,</li> <li>- Từ tháng 02/2001 đến 5/2001: Phó Giám đốc Cty CP phát triển kinh tế hỗ trợ tài năng trẻ VN</li> <li>- Từ tháng 6/2001 đến 3/2003: Giám đốc Công ty Liên doanh Bắc Phong</li> <li>- Từ tháng 4/2003 đến 3/2005: Phó Giám đốc Cty CP phát triển kinh tế hỗ trợ tài năng trẻ VN</li> <li>- Từ tháng 4/2005 đến 8/2008: Phó Phòng KHĐT, Phó GD Xí nghiệp QLBX Phía Nam, Trưởng Phòng KHĐT Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội).</li> <li>- Từ tháng 9/2008 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội, Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội), Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.</li> <li>- Từ tháng 05/2014 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội</li> </ul> |
| Chức vụ công tác hiện nay tại TC Phát hành | Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội   |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số Cổ phần đại diện: 00</li> <li>- Số Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.300 cổ phần</li> </ul>  |
| Tỷ lệ sở hữu chứng                         | Không  |

|   |       |
|---|-------|
| khoản của những người liên quan         |       |
| Hành vi vi phạm pháp luật               | Không |
| Các khoản nợ đối với Công ty            | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | Không |

#### 4. Ông Nguyễn Anh Toàn - Ủy viên HĐQT- Không điều hành Công ty

|                               |  |
|-------------------------------|--|
| Họ và tên                     | NGUYỄN ANH TOÀN                              |
| Số CMTND                      | 012712583 cấp ngày 05/7/2008 tại Hà Nội      |
| Giới tính                     | Nam  |
| Ngày tháng năm sinh           | 19/10/1971                                   |
| Nơi sinh                      | Hải Phòng                                    |
| Quốc tịch                     | Việt Nam                                     |
| Dân tộc                       | Kinh   |
| Quê quán                      | Nghệ An                                      |
| Địa chỉ thường trú            | Số 15 Ngõ 4 Nguyễn Đình Chiểu - HBT - Hà Nội |
| Điện thoại liên lạc ở cơ quan | 043.8642439                                  |
| Trình độ văn hoá              | 12/12  |
| Trình độ chuyên môn           | Thạc sỹ Kinh tế                              |

|  |  |
|--|--|
| Quá trình công tác                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 1994 đến 2006: Công ty Liên doanh Vận tải Việt Pháp. Từ 2007 đến 2011: Công ty TNHH giao nhận vận tải Bình Minh.</li> <li>- Từ 2012 đến 2013: Phó Giám đốc Trung tâm Tân Đạt, Phó Văn Phòng Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.</li> <li>- Từ tháng 01/2014 đến 6/2015: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội</li> <li>- Từ tháng 7/2015 đến nay: Trưởng ban TCTL Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.</li> <li>- Từ tháng 05/2014 đến nay: Thành viên HĐQT Cty Cổ phần Bến xe Hà Nội</li> </ul> |
| Chức vụ công tác hiện nay tại TC Phát hành         | Thành viên HĐQT Cty Cổ phần Bến xe Hà Nội  |
| Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác              | Trưởng Ban TCTL Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.   |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng Cổ phần đại diện Tổng Công ty vận tải Hà Nội: 1.000.000 cổ phần</li> <li>- Số lượng Cổ phần sở hữu cá nhân: 00</li> </ul>  |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan | Không  |
| Hành vi vi phạm pháp luật                          | Không  |
| Các khoản nợ đối với Công ty                       | Không  |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty            | Không  |

### 5. Ông Lưu Thành Nam - Ủy viên HĐQT- Không điều hành Công ty

|           |               |
|-----------|---------------|
| Họ và tên | LƯU THÀNH NAM |
|-----------|---------------|

|  |   |
|--|---|
| Số CMTND                                   | 001082001353 cấp ngày 17/02/2014 tại Hà Nội   |
| Giới tính                                  | Nam   |
| Ngày tháng năm sinh                        | 13/7/1982   |
| Nơi sinh                                   | Hà Nội  |
| Quốc tịch                                  | Việt Nam  |
| Dân tộc                                    | Kinh  |
| Quê quán                                   | Hưng Yên  |
| Địa chỉ thường trú                         | Số 88 Ngõ 35 - Cát Linh – Đống Đa – Hà Nội  |
| Điện thoại liên lạc ở cơ quan              | 043.8642439   |
| Trình độ văn hoá                           | 12/12   |
| Trình độ chuyên môn                        | Thạc sỹ Quản lý tài chính   |
| Quá trình công tác                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 2005 đến 2008: Tập sự quản lý Tập đoàn Sumitomo Nhật Bản, Trưởng Phòng sản xuất Sumitomo Denco Việt Nam.</li> <li>- Từ 2008 đến 2010: Trưởng phòng QLDA, PGĐ điều hành công ty thành viên Công ty Cổ phần Công nghệ Tinh Vân VAS.</li> <li>- Từ 2010 đến 2012: Trợ lý TGĐ Công ty CP Du lịch Nam Thái Bình Dương kiêm Giám đốc điều hành Chi nhánh TPHCM.</li> <li>- Từ 2012 đến 5/2015: Thư ký Tổng Giám đốc TCty Vận tải Hà Nội.</li> <li>- Từ tháng 6/2015 đến nay: Phó Chánh Văn phòng Tổng Công ty Vận tải Hà Nội</li> <li>- Từ tháng 05/2014 đến nay: Thành viên HĐQT Cty CP Bến xe Hà Nội</li> </ul> |
| Chức vụ công tác hiện nay tại TC Phát hành | Thành viên HĐQT Cty CP Bến xe Hà Nội  |

|  |   |
|--|---|
| Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác              | Phó Chánh Văn phòng TCty Vận tải Hà Nội   |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán                           | - Số lượng cổ phần đại diện Tổng Công ty vận tải Hà Nội: 1.000.000 cổ phần<br>- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 00 |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan | Không   |
| Hành vi vi phạm pháp luật                          | Không   |
| Các khoản nợ đối với Công ty                       | Không   |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty            | Không   |

## 12.2. Ban Giám đốc

**Ông Nguyễn Tùng Anh – Giám đốc** (Sơ yếu lý lịch của được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

**Ông Nguyễn Công Bằng – Phó Giám đốc** (Sơ yếu lý lịch của được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

**Ông Nguyễn Anh Toàn – Phó Giám đốc** (Sơ yếu lý lịch của được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

**Bà Thạch Thị Kim Nga – Trưởng phòng TCKT** (Sơ yếu lý lịch của được trình bày tại mục Trưởng phòng Tài chính Kế toán)

## 12.3. Ban kiểm soát

### 1. Bà Vũ Thúy Hạnh - Trưởng Ban kiểm soát

|           |              |
|-----------|--------------|
| Họ và tên | VŨ THÚY HẠNH |
|-----------|--------------|



|  |   |
|--|---|
| Số CMTND                                   | 013191394 cấp ngày 20/02/2014 tại Hà Nội  |
| Giới tính                                  | Nữ  |
| Ngày tháng năm sinh                        | 19/7/1975   |
| Nơi sinh                                   | Yên Bái   |
| Quốc tịch                                  | Việt Nam  |
| Dân tộc                                    | Kinh  |
| Quê quán                                   | Xã Quỳnh Hồng – Huyện Quỳnh Phụ - Tỉnh Thái Bình  |
| Địa chỉ thường trú                         | Phòng B060 Chung cư Golen Palace – Mễ Trì – Nam Từ Liêm – Hà Nội  |
| Điện thoại liên lạc ở cơ quan              | 043.8642439   |
| Trình độ văn hoá                           | 12/12   |
| Trình độ chuyên môn                        | Cử nhân Kinh tế (kế toán DN sản xuất)   |
| Quá trình công tác                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 1996 đến 2000: Chuyên viên tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái</li> <li>- Từ 2001 đến 2005: Nhân viên phòng TC-KT Công ty Vận tải và Dịch vụ công cộng Hà Nội</li> <li>- Từ 2006 đến 2008: Trưởng phòng kế toán – Trung tâm Tân Đạt – Tổng Công ty Vận tải Hà Nội</li> <li>- Từ 2009 đến 2013: Trưởng phòng kế toán – Trung tâm Taxi 3A – Công ty CP Quản lý đầu tư và phát triển</li> <li>- Từ 2014 đến nay: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán – Tổng Công ty Vận tải Hà nội</li> <li>- Từ tháng 5/2014 đến nay: Trưởng BKS Công ty CP Bến xe Hà Nội</li> </ul> |
| Chức vụ công tác hiện nay tại TC phát hành | - Trưởng BKS Công ty CP Bến xe Hà Nội   |

|  |   |
|--|---|
| Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác              | - Chuyên viên Ban TCKT – Tổng Công ty Vận tải Hà Nội  |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán                           | + Sổ cổ phần đại diện Tổng Công ty vận tải Hà Nội: 170.400 cổ phần<br>+ Sổ lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 00 |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan | Không   |
| Hành vi vi phạm pháp luật                          | Không   |
| Các khoản nợ đối với Công ty                       | Không   |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty            | Không   |

## 2. Bà Nguyễn Ngọc Tú - Thành viên Ban Kiểm soát

|                     |  |
|---------------------|--|
| Họ và tên           | NGUYỄN NGỌC TÚ                           |
| Số CMTND            | 011912091 cấp ngày 16/11/2010 tại Hà Nội |
| Giới tính           | Nữ                                       |
| Ngày tháng năm sinh | 28/4/1978                                |
| Nơi sinh            | Hà Nội                                   |
| Quốc tịch           | Việt Nam                                 |
| Dân tộc             | Kinh                                     |
| Quê quán            | Hà Nội                                   |
| Địa chỉ thường trú  | Số 351 Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội    |

|  |   |
|--|---|
| Điện thoại liên lạc ở cơ quan                      | 043.8642439   |
| Trình độ văn hoá                                   | 12/12   |
| Trình độ chuyên môn                                | Cử nhân Kinh tế   |
| Quá trình công tác                                 | - Từ tháng 6/2001 đến 2/2013 Chuyên viên Phòng TCKT Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội, Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội).<br>- Từ tháng 3/2013 đến nay: Phó Phòng TCKT Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội), Công ty CP Bến xe Hà Nội.<br>- Từ tháng 05/2014 đến nay: Thành viên BKS Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội |
| Chức vụ công tác hiện nay tại TC Phát hành         | Thành viên Ban kiểm soát/Phó phòng TCKT Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội   |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán                           | - Số Cổ phần đại diện: 00<br>- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.200 cổ phần   |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan | Không   |
| Hành vi vi phạm pháp luật                          | Không   |
| Các khoản nợ đối với Công ty                       | Không   |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty            | Không   |

### 3. Ông Trần Hoàng- Thành viên Ban Kiểm soát

|           |            |
|-----------|------------|
| Họ và tên | TRẦN HOÀNG |
|-----------|------------|

|                                    |   |
|------------------------------------|---|
| Số CMTND                           | 011848022 cấp ngày 15/02/1977 tại Hà Nội  |
| Giới tính                          | Nam   |
| Ngày tháng năm sinh                | 15/02/1977  |
| Nơi sinh                           | Thái Bình   |
| Quốc tịch                          | Việt Nam  |
| Dân tộc                            | Kinh  |
| Quê quán                           | Thái Bình   |
| Địa chỉ thường trú                 | P407 D4 Phường Dịch Vọng - Cầu Giấy – Hà Nội  |
| Điện thoại liên lạc ở cơ quan      | 043.8642439   |
| Trình độ văn hoá                   | 12/12   |
| Trình độ chuyên môn                | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh   |
| Quá trình công tác                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm 2000 đến 2007: Chuyên viên Phòng KHĐT, Ban QLDA Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội)</li> <li>- Từ 2008 đến nay: Phó Phòng KHĐT, Trưởng Phòng KHĐT, Trưởng Ban QLDA Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội, Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội), Công ty CP Bến xe Hà Nội</li> <li>- Từ tháng 05/2014 đến nay: Thành viên BKS Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội</li> </ul> |
| Chức vụ công tác hiện nay          | Thành viên Ban kiểm soát/Trưởng Ban QLDA Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội  |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sổ cổ phần đại diện: 00</li> <li>- Sổ cổ phần sở hữu cá nhân: 3.300 cổ phần</li> </ul>   |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những | Anh ruột: Trần Quang Huy sở hữu 2.700 Cổ phần   |

|   |       |
|---|-------|
| người liên quan                         |       |
| Hành vi vi phạm pháp luật               | Không |
| Các khoản nợ đối với Công ty            | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | Không |

#### 12.4. Trưởng phòng tài chính kế toán

##### Bà Thạch Thị Kim Nga – Trưởng phòng tài chính kế toán

|                               |   |
|-------------------------------|---|
| Họ và tên                     | THẠCH THỊ KIM NGA                                       |
| Số CMTND                      | 011543550 cấp ngày 12/9/2000 tại Hà Nội                 |
| Giới tính                     | Nữ  |
| Ngày tháng năm sinh           | 21/7/1972   |
| Nơi sinh                      | Hà Nội  |
| Quốc tịch                     | Việt Nam  |
| Dân tộc                       | Kinh  |
| Quê quán                      | Hà Nam  |
| Địa chỉ thường trú            | SN 22 Ngõ 528 Bạch Đằng – Phường Bạch Đằng – HBT Hà Nội |
| Điện thoại liên lạc ở cơ quan | 043.8642439/8641153                                     |
| Trình độ văn hoá              | 12/12   |
| Trình độ chuyên môn           | Cử nhân Kinh tế (chuyên ngành Kế toán)                  |

|  |  |
|--|--|
| Quá trình công tác                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 8/1992 đến 8/2002: Kế toán Phòng Tài vụ Công ty VTHK Phía Nam, Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội)</li> <li>- Từ 9/2002 đến 10/2004: Phụ trách Kế toán Ban QLDA Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội, (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội).</li> <li>- Từ 11/2004 đến 12/2012: Phó Phòng Tài chính Kế toán Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội, Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội)</li> <li>- Từ 01/2013 đến nay: Trưởng Phòng Tài chính Kế toán Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội)</li> </ul> |
| Chức vụ công tác hiện nay                          | Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán Công ty CP Bến xe Hà Nội  |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán                           | + Đại diện: 00<br>+ Cá nhân: 3.000 cổ phần   |
| Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan | Không  |
| Hành vi vi phạm pháp luật                          | Không  |
| Các khoản nợ đối với Công ty                       | Không  |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty            | Không  |

### 12.5. Kế hoạch tăng cường quản trị

Nhằm đáp ứng được yêu cầu của hoạt động SXKD, Tại công văn số 563/CPBX-TCHC ngày 30/09/2015 Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội cam kết sẽ thực hiện sửa Điều lệ hoạt động của Công ty theo quy định mới khi có các văn bản dưới luật hướng dẫn. Hơn nữa Công ty cũng đã xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp tăng cường công tác quản trị, trong đó đặc biệt quan tâm đến các giải pháp sau:

- Rà soát, xây dựng và sửa đổi, bổ sung Nội quy, quy định và các quy trình liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật.

- Tái cơ cấu bộ máy tổ chức, sắp xếp lại bộ phận sản xuất theo hướng gọn nhẹ, chuyên môn hóa.

- Chuẩn hóa hoạt động của các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc thông qua việc rà soát, hiệu chỉnh chức năng, nhiệm vụ.

- Nâng cao chất lượng lao động, quan tâm đến nguồn lực kế cận thông qua việc nâng cao chất lượng tuyển dụng lao động, công tác đào tạo, đào tạo lại và khuyến khích, tạo điều kiện cho CBCNV trong Công ty tự nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ nhận thức.

Ngoài ra, Công ty cũng đã xây dựng cơ cấu Ban kiểm soát đúng theo quy định tại Điều 23 Quy chế quản trị Công ty.

### 13. Tài sản

**Bảng 13 - Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2014**

Đơn vị: VND

| Tài sản                         | Nguyên giá             | Giá trị hao mòn       | Giá trị còn lại       |
|---------------------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>Tài sản cố định hữu hình</b> |                        |                       |                       |
| Nhà cửa và vật kiến trúc        | 119.504.168.804        | 48.542.776.907        | 70.961.391.897        |
| Máy móc và thiết bị             | 1.616.797.274          | 1.110.158.780         | 506.638.494           |
| Phương tiện vận tải             | 6.091.221.164          | 2.221.777.666         | 3.869.443.498         |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý       | 3.761.335.522          | 1.796.338.227         | 1.964.997.295         |
| Tài sản cố định khác            | -                      | -                     | -                     |
| <b>Tổng cộng</b>                | <b>130.973.522.764</b> | <b>53.671.051.580</b> | <b>77.302.471.184</b> |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 05/05/2014 - 31/12/2014- CTCP)

**Bảng 14 - Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 30/06/2015**

| Tài sản                         | Nguyên giá      | Giá trị hao mòn | Giá trị còn lại |
|---------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| <b>Tài sản cố định hữu hình</b> |                 |                 |                 |
| Nhà cửa và vật kiến trúc        | 129.029.040.317 | 51.486.325.475  | 77.542.714.842  |
| Máy móc và thiết bị             | 1.616.797.274   | 1.163.324.234   | 453.473.040     |
| Phương tiện vận tải             | 5.097.450.709   | 2.273.257.706   | 2.824.193.003   |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý       | 5.417.702.122   | 2.290.488.670   | 3.127.213.452   |
| Tài sản cố định khác            | -               | -               | -               |

|           |                 |                |                |
|-----------|-----------------|----------------|----------------|
| Tổng cộng | 141.160.990.422 | 57.213.396.085 | 83.947.594.337 |
|-----------|-----------------|----------------|----------------|

(Nguồn: Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015- CTCP Bến xe Hà Nội)

**Bảng 15 - Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại ngày 31/12/2014**

| STT | Địa điểm  | Diện tích               | Thời gian thuê                                 | Mục đích sử dụng |
|-----|---|-------------------------|--|------------------|
| 1   | Số 9 đường Ngô Gia Khảm, quận Long Biên, Hà Nội | 11.828 m <sup>2</sup>   | 50 năm<br>(từ 15/10/1993)                      | làm Bến xe       |
| 2   | Đường Giải phóng, quận Hoàng Mai, Hà Nội        | 36.231,3 m <sup>2</sup> | 50 năm<br>(từ 15/10/1993)                      | làm Bến xe       |
| 3   | Số 20 đường Phạm Hùng, huyện Từ Liêm, Hà Nội    | 19.268,6 m <sup>2</sup> | Được tiếp nhận quản lý và sử dụng từ năm 2004. | làm Bến xe       |

(Nguồn: Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội)

#### 14 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

##### 14.1 Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2015, 2016

**Bảng 16 - Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015, 2016**

Đơn vị tính: VNĐ

| Chỉ tiêu           | Kế hoạch năm 2015 | Kế hoạch năm 2016 | % tăng giảm năm 2016 so với 2015 |
|--------------------|-------------------|-------------------|----------------------------------|
| Doanh thu thuần    | 103.332.000.000   | 106.500.000.000   | 3,07%                            |
| Lợi nhuận sau thuế | 11.057.015.880    | 11.317.036.198    | 2,35%                            |



|  |                |                |   |
|--|----------------|----------------|---|
| Vốn điều lệ                              | 95.000.000.000 | 95.000.000.000 | - |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 10,7%          | 10,6%          | - |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ     | 11,6%          | 11,9%          | - |
| Cổ tức                                   | 6,5%           | 6,75%          | - |

(Nguồn: CTCP Bến xe Hà Nội)

*Ghi chú: Do Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ giữa năm 2014 (ngày 05/05/2014), vì vậy không đủ cơ sở để thực hiện so sánh các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất với năm 2015. Vì vậy chúng tôi chỉ thực hiện so sánh số liệu giữa 02 năm 2015 và 2016.*

#### **14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

*- Hết 06 tháng đầu năm 2015, doanh thu thuần của Công ty đã đạt hơn 55 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế gần 06 tỷ đạt hơn 50% kế hoạch cả năm.*

*Với đặc thù hoạt động kinh doanh vận tải bến bãi, thời điểm cao điểm của hoạt động kinh doanh vào dịp cuối năm với nhu cầu vận chuyển và đi lại của người dân tăng cao vì vậy Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội hoàn toàn có khả năng đạt được kết quả kinh doanh như kế hoạch. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty cũng triển khai các giải pháp hỗ trợ khác nhằm đảm bảo việc đạt được kế hoạch đề ra.*

*Các nhóm giải pháp thực hiện:*

- Nhóm giải pháp tổ chức
  - Đẩy mạnh công tác tái cơ cấu bộ máy tổ chức, sắp xếp lại bộ phận sản xuất và chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ của các Phòng ban, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc và các chức danh trong Công ty.
  - Nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực trách nhiệm cá nhân của CBCNV
  - Xây dựng phương án trả lương phù hợp với mô hình Công ty Cổ phần.
- Nhóm giải pháp phát triển công nghệ

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, mở rộng hệ thống phần mềm quản trị: Phần mềm quản lý xe ra, vào bến xe; Phần mềm đọc biển số xe, hệ thống camera giám sát và Phần mềm quản trị nhân sự.
- Từng bước xây dựng mô hình “Bến xe điện tử” với hệ thống wife miễn phí, bán vé qua mạng, thanh toán tiền dịch vụ bến bằng thẻ từ ....
- Nhóm giải pháp phát triển hạ tầng
  - Lấy Bến xe Mỹ Đình là bến xe kiểu mẫu. Tiến hành đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng Bến xe còn lại tạo sự thống nhất về diện mạo.
  - Nghiên cứu, lựa chọn thời điểm triển khai các Dự án về phát triển hạ tầng bến xe theo chủ trương đã được phê duyệt.
- Nhóm giải pháp phát triển kinh doanh đầu tư phát triển
  - Tổ chức khai thác tối đa các tiềm năng dịch vụ giá trị gia tăng trên bến xe, triển khai nâng cao năng lực phục vụ nhu cầu của các đơn vị vận tải và hành khách vào buổi tối tại các bến xe.
  - Tổ chức các kênh thông tin để tạo điều kiện cho khách hàng và lái phụ xe nhận được đầy đủ thông tin hoạt động của các bến xe.
  - Điều chỉnh giá dịch vụ xe ra vào bến phù hợp với tình hình SXKD thực tế.

### **14.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu và phân tích để đưa ra những đánh giá, dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Bến Xe Hà Nội. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra có thể thực hiện được.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin thu được thu thập lựa chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch**

Không có

**V. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH****1. Loại chứng khoán**

Cổ phần phổ thông

**2. Mệnh giá**Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phần** (Mười nghìn đồng/cổ phần)Mã chứng khoán: **HNB**Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch: **9.500.000 cổ phiếu****3. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký**

Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 430.200, cụ thể:

| Nội dung  | Số lượng        | Thời gian hạn chế chuyển nhượng                           |
|---|-----------------|---|
| Hạn chế chuyển nhượng theo chương trình mua cổ phiếu ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty. Quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP khi cổ phần hóa | 423.900 cổ phần | Theo số năm cam kết làm việc tại Công ty khi mua cổ phiếu |
| Hạn chế chuyển nhượng của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 5 Điều 15 Điều lệ hoạt động của Công ty  | 6.300 cổ phần   | Được chuyển nhượng sau khi được HĐQT phê duyệt            |

**4. Phương pháp tính giá****✚ Giá trị sổ sách**

Dựa trên BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC 6 tháng đầu năm 2015, Giá trị sổ sách của một cổ phiếu của Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội vào thời điểm 31/12/2014 và 30/06/2015 được tính như sau:

**Giá trị sổ sách của một cổ phiếu = Vốn chủ sở hữu/Tổng số cổ phiếu lưu hành**

| Chỉ tiêu           | Đơn vị tính | 31/12/2014      | 30/06/2015     |
|--------------------|-------------|-----------------|----------------|
| Vốn chủ sở hữu (1) | Đồng        | 100.448.167.264 | 99.413.700.266 |

|   |               |               |               |
|---|---------------|---------------|---------------|
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (2)                   | Cổ phiếu      | 9.500.000     | 9.500.000     |
| <b>Giá trị sổ sách của một cổ phiếu (3) = (1)/(2)</b> | Đồng/Cổ phiếu | <b>10.573</b> | <b>10.465</b> |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 05/05/2014- 31/12/2014, BCTC 6 tháng đầu năm 2015)

#### Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu của 1 cổ phiếu của Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội trong ngày giao dịch đầu tiên tại sàn Upcom được xác định dựa trên các phương pháp sau đây:

- Phương pháp so sánh giá cổ phiếu/giá trị sổ sách trên mỗi một cổ phiếu (P/B):

$$P/B = \frac{\text{Giá cổ phiếu tại ngày xác định}}{\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu}}$$

- Phương pháp so sánh giá cổ phiếu/thu nhập trên mỗi cổ phiếu (P/E):

$$P/E = \frac{\text{Giá cổ phiếu tại ngày xác định}}{\text{EPS}}$$

- Các phương pháp khác theo quy định.

#### **Kết luận**

Trên cơ sở các phương pháp tính giá trên và căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường chứng khoán, thế mạnh và triển vọng phát triển ngành, Công ty sẽ đề xuất giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên tại thời điểm đăng ký theo đúng quy định.

### **5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Theo quy định tại nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam và thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm ngày 25

tháng 08 năm 2015 (Ngày chốt danh sách thực hiện lưu ký chứng khoán) là 0 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0%/vốn điều lệ.

**VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH****1. Tổ chức kiểm toán****Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC**

Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84).4 3824 1990

Fax: : (84).4 3825 3973

**2. Tổ chức tư vấn****Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT*****Trụ sở chính***

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.3773 70 70/ 2271 71 71

Fax: 04.3773 90 58

Email: [fptsecurities@fpts.com.vn](mailto:fptsecurities@fpts.com.vn)

Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

***Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh***

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Ben Thanh Times Square, 136 -138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.6290 86 86

Fax: 08.6291 0607

***Chi nhánh tại Tp Đà Nẵng***

Địa chỉ: 100 Quang Trung, Phường Thạch Thanh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 355 3666

Fax: (84-511) 355 3888

*Hà Nội, ngày      tháng      năm 2015*

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ - CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI**  
**CHỦ TỊCH HĐQT** **GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN HOÀNG TRUNG**  
**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**NGUYỄN TÙNG ANH**  
**TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH**  
**KẾ TOÁN**

**VŨ THÚY HẠNH**

**THẠCH THỊ KIM NGA**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**  
**GIÁM ĐỐC TƯ VẤN**

**NGUYỄN THỊ HẠNH**